

Số: **26/2022/QĐST-DS**

Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1964; Bà Lê Hoàng Mỹ H, sinh năm 1986; Bà Lê Hoàng Mỹ O, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V, bà H, bà O: Ông Lê Minh H, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Ông Lê Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ V, bà Lê Hoàng Mỹ H, bà Lê Hoàng Mỹ O chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời chuồng gà, trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền phần đất thuộc thửa tạm A (gồm các điểm 6, 13, 12, 11, 14, 6) có diện tích 19,3m² (Giữ y hiện trạng căn nhà của ông Lê Minh Hoàng) theo kết quả đo đạc ngày 23/6/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Chi phí thu thập chứng cứ 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bà T chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, ông H chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Số tiền này bà T, ông H đã nộp xong.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nguyên đơn bà T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003527 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPBT;
- Tòa án tỉnh BT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPBT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi